

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 7 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương;
Bà Mai Thị Huyền Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thùy N, sinh năm 1986 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thùy N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau 2004, có đến Ủy ban nhân dân phường Đạo Long, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2009.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì giữa bà với ông Nguyễn Ngọc H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Ngọc H mỗi lần nhậu say đi về nhà là kiểm chuyện chưởi mắng bà, khi bà nói thì ông H đánh đập bà, làm ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của bà cùng các con,

sự việc trên cứ xảy ra thường xuyên, bà cố gắng chịu đựng khuyên nhủ ông H rất Nều lần, nhưng ông H không nghe mà vẫn tính nào tật đó. Hiện bà với ông H đã sống ly thân với nhau từ tháng 12-2021 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Ngọc H, nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Bà với ông Nguyễn Ngọc H sống với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 29-4-2005 và Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 28-02-2013. Hiện các con chung đang sống với bà. Các con cũng đã trên 07 tuổi nên bà sẽ tôn trọng ý kiến của các, nếu các con có nguyện vọng sống với ông H thì bà đồng ý giao cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn các con muốn sống với bà thì bà đồng ý nuôi và bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng:*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thùy N. Cho bà Thùy N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H, giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 29-4-2005 và Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 28-02-2013 cho bà Phạm Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc bà Phạm Thùy N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Nguyễn Ngọc H.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Phạm Thùy N và ông Nguyễn Ngọc H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đạo Long, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm theo giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 13-11-2009. Do đó, hôn nhân giữa bà Phạm Thùy N và ông Nguyễn Ngọc H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thùy N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Ngọc H, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H. Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc H dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng Nêu lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Phạm Thùy N là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phạm Thùy N và ông Nguyễn Ngọc H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thùy N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Phạm Thùy N trình bày bà với ông Nguyễn Ngọc H sống với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 29-4-2005 và Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 28-02-2013, hiện các con chung đang sống với bà Phạm Thùy N. Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thùy N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của Phạm Thùy N, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu được nuôi các con chung của bà Phạm Thùy N cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung đã trên 07 tuổi, nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy phải tôn trọng nguyện vọng của các con chung, vì vậy nên giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 29-4-2005 và Nguyễn

Ngọc Đăng K, sinh ngày 28-02-2013 cho bà Phạm Thùy N được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phạm Thùy N không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thùy N pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” của nguyên đơn bà Phạm Thùy N. Bà Phạm Thùy N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 29-4-2005 và Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 28-02-2013 cho bà Phạm Thùy N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện con chung đang sống với bà Phạm Thùy N).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Phạm Thùy N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Phạm Thùy N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002455 ngày 12-4-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phạm Thùy N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND phường Đạo Long, TP PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình